

Số: 527/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 811/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

**Người yêu cầu: Chị Lưu Thị Y**, sinh năm 1990

HKTT: A xã N, huyện B, tỉnh Nam Định

Cư trú: X, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

**Và Anh Trần Minh Đ**, sinh năm 1985

HKTT: S, quận H, thành phố Hà Nội.

Cư trú: X, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Lưu Thị Y và Anh Trần Minh Đ**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Lưu Thị Y và anh Trần Minh Đ xác định có 01 con chung là: Trần Lan C, sinh ngày 16/9/2016, (sức khỏe tốt).

Và cùng thống nhất chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 12/2020

cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Chị Lưu Thị Y và Anh Trần Minh Đ cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Chị Lưu Thị Y và Anh Trần Minh Đ cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Y chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và chịu thay anh Đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Y đã nộp theo biên lai thu số 03829 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.B, Q. H, TP HN  
(Giấy CNKH số 23 ngày 23/5/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Xuân Thắng**

